

# Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất từng kỳ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành Ngân hàng cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thủ trưởng Ban Điều hành:   
  
Ông Nguyễn Lê Quốc Anh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016



**Building a better  
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100  
Fax: + 84 4 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 60899747/18230123-Techcombank-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam ("Ngân hàng"), được lập vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 80, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng***

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

101  
C  
RÁCH  
ERN  
OÁN

23  
N  
M  
TH  
T  
TU



**Building a better  
working world**

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 16 tháng 03 năm 2015.



**Trần Thị Thu Hiền** Trưởng nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Trần Thị Thu Hiền  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

1000  
NHÀ  
ÔNG  
HIỆM  
T &  
ỆT N  
I HA  
IEM

ÁI  
C  
C  
N  
101

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 triệu đồng</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>5</b>	<b>2.754.299</b>	<b>2.723.642</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>6</b>	<b>2.677.303</b>	<b>1.168.265</b>
<b>Tiền gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<b>7</b>	<b>14.762.552</b>	<b>18.922.460</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	7.488.015	9.588.234
Cho vay các TCTD khác	7.2	7.274.537	9.343.996
Dự phòng rủi ro	7.4	-	(9.770)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8</b>	<b>2.591.588</b>	<b>2.086.246</b>
Chứng khoán kinh doanh		2.600.693	2.089.318
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(9.105)	(3.072)
<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>110.461.365</b>	<b>79.347.790</b>
Cho vay khách hàng	9	111.625.772	80.307.567
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(1.164.407)	(959.777)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>11</b>	<b>390.929</b>	<b>9.326</b>
Mua nợ		395.375	9.817
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(4.446)	(491)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>44.301.594</b>	<b>54.978.730</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		38.528.012	49.704.301
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		6.902.350	6.197.583
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.128.768)	(923.154)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>597.151</b>	<b>693.788</b>
Đầu tư dài hạn khác		601.230	697.630
Dự phòng giảm giá góp vốn, đầu tư dài hạn		(4.079)	(3.842)
<b>Tài sản cố định</b>		<b>882.081</b>	<b>1.036.505</b>
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>14.1</i>	<i>538.147</i>	<i>657.032</i>
Nguyên giá tài sản cố định		1.341.998	1.361.399
Hao mòn tài sản cố định		(803.851)	(704.367)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>14.2</i>	<i>343.934</i>	<i>379.473</i>
Nguyên giá tài sản cố định		668.490	624.331
Hao mòn tài sản cố định		(324.556)	(244.858)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>15</b>	<b>1.310.184</b>	<b>1.389.389</b>
Nguyên giá tài sản cố định		1.442.827	1.489.656
Hao mòn tài sản cố định		(132.643)	(100.267)
<b>Tài sản có khác</b>	<b>16</b>	<b>11.264.556</b>	<b>13.545.653</b>
Các khoản phải thu		10.234.363	10.366.601
Các khoản lãi, phí phải thu		3.046.539	3.341.124
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		2.645	17.498
Tài sản Có khác		595.485	606.412
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>		<i>39.529</i>	<i>-</i>
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(2.614.476)	(785.982)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>191.993.602</b>	<b>175.901.794</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>17</b>	<b>20.745.990</b>	<b>19.471.408</b>
Tiền gửi của các TCTD khác		8.079.207	7.846.677
Vay các TCTD khác		12.666.783	11.624.731
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18</b>	<b>142.239.546</b>	<b>131.689.810</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>19</b>	<b>85.891</b>	<b>18.409</b>
<b>Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>20</b>	<b>336.421</b>	<b>67.266</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>21</b>	<b>8.133.896</b>	<b>6.253.623</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>22</b>	<b>3.994.292</b>	<b>3.415.228</b>
Các khoản lãi, phí phải trả		2.086.665	1.907.877
Các khoản phải trả và công nợ khác		1.907.627	1.507.351
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>175.536.036</b>	<b>160.915.744</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
Vốn cổ phần		8.878.079	8.878.079
Các quỹ của TCTD		4.744.903	4.551.560
Lợi nhuận chưa phân phối		2.834.584	1.556.411
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>24</b>	<b>16.457.566</b>	<b>14.986.050</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>191.993.602</b>	<b>175.901.794</b>



1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

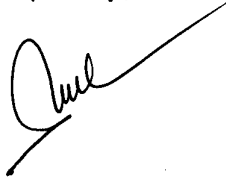
	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 triệu đồng</i>
<b>Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>			
Bảo lãnh vay vốn		3.898	5.953
Cam kết giao dịch hối đoái			
- Cam kết mua ngoại tệ		1.819.562	955.959
- Cam kết bán ngoại tệ		659.092	958.698
- Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		22.618.252	26.040.947
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		9.310.047	8.535.196
Bảo lãnh khác		9.215.883	7.334.918
Các cam kết khác		12.062.100	10.812.149
		<b>55.688.834</b>	<b>54.643.820</b>

Người lập:



Bà Bùi Thị Khánh Vân  
 Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Thái Hà Linh  
 Giám đốc Kế toán,  
 Chính sách Tài chính và Thuế,  
 Khối Tài chính và Kế hoạch



Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Lê Quốc Anh  
 Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
 điều hành

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	2015 triệu đồng	2014 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	13.374.087	13.030.328
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(6.165.707)	(7.158.987)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>7.208.380</b>	<b>5.871.341</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.682.123	1.566.694
Chi phí hoạt động dịch vụ		(543.148)	(542.822)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>27</b>	<b>1.138.975</b>	<b>1.023.872</b>
<b>(Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>28</b>	<b>(192.002)</b>	<b>22.898</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>29</b>	<b>303.577</b>	<b>97.227</b>
<b>(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(152.229)</b>	<b>63.770</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		1.511.730	985.922
Chi phí hoạt động khác		(485.304)	(1.062.601)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>31</b>	<b>1.026.426</b>	<b>(76.679)</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>32</b>	<b>10.815</b>	<b>4.993</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>33</b>	<b>(3.682.803)</b>	<b>(3.309.131)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>5.661.139</b>	<b>3.698.291</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	34	(3.623.934)	(2.281.270)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>2.037.205</b>	<b>1.417.021</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(483.862)	(324.083)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23.3	(24.155)	(11.080)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>		<b>(508.017)</b>	<b>(335.163)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>1.529.188</b>	<b>1.081.858</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>35</b>	<b>1.694</b>	<b>1.203</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>35</b>	<b>1.382</b>	<b>974</b>

Người lập:

Bà Bùi Thị Khánh Vân  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Bà Thái Hà Linh  
Giám đốc Kế toán,  
Chính sách Tài chính và Thuế,  
Khối Tài chính và Kế hoạch



Ông Nguyễn Lê Quốc Anh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
điều hành

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	<i>2015 triệu đồng</i>	<i>2014 triệu đồng</i>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		13.668.672	14.945.722
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(5.986.919)	(7.112.301)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.138.975	1.023.872
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		(95.172)	197.779
Thu nhập/(Chi phí) khác		583.317	(76.679)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	31	443.109	54.826
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(3.451.652)	(3.104.451)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	23	(381.295)	(217.534)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>5.919.035</b>	<b>5.711.234</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		2.523.697	(2.908.996)
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		4.756.128	(5.621.629)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(31.318.205)	(8.583.308)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(1.456.946)	(1.451.867)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(23.132)	(1.412.357)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		1.274.582	4.246.434
Tăng tiền gửi của khách hàng		10.549.736	11.711.886
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		1.880.273	610.328
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		269.155	3.129
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		67.482	(54.748)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		256.665	(626.782)
Chi từ các quỹ của TCTD		(16.628)	(2.216)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng trong) hoạt động kinh doanh</b>		<b>(5.318.158)</b>	<b>1.621.108</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm tài sản cố định		(124.265)	(187.647)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		86.580	11.434
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	(8.736)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		36.400	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(1.677)	(570.405)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		10.815	4.993
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng trong) hoạt động đầu tư</b>		<b>7.853</b>	<b>(750.361)</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Thuyết minh</i>	2015 <i>triệu đồng</i>	2014 <i>triệu đồng</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(5.310.305)</b>	<b>870.747</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>36</b>	<b>18.067.475</b>	<b>17.196.728</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>36</b>	<b>12.757.170</b>	<b>18.067.475</b>

Người lập:

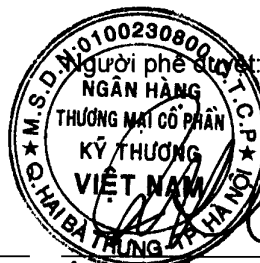


Bà Bùi Thị Khánh Vân  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Thái Hà Linh  
Giám đốc Kế toán,  
Chính sách Tài chính và Thuế,  
Khối Tài chính và Kế hoạch



Ông Nguyễn Lê Quốc Anh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
điều hành

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016